

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/DS-ST

Ngày: 24/7/2023

V/v “T/c Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Chinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Quang

2. Ông Lâm Mây

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Nam - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Công S, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã LH, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Nguyễn Công D, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã LH, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Bùi Công S trình bày: Ngày 11/7/2022 ông Bùi Công S có cho ông Nguyễn Công D vay số tiền 280.000.000đ (*hai trăm tám mươi triệu đồng*). Khi vay có viết giấy tờ, lãi suất thỏa thuận miệng, hạn trả là ngày 16/7/2022. Chữ ký và tên đại diện bên B trong giấy vay tiền ghi ngày 11/7/2022 là của ông D. Đến hạn ông D không trả. Từ ngày vay đến nay ông D chưa trả tiền gốc và tiền lãi nào. Nay ông S yêu cầu ông D trả số tiền gốc là 280.000.000đ (*hai trăm tám mươi triệu đồng*) và tiền lãi tính từ ngày 11/7/2022 đến ngày 27/6/2023 là 26.404.000đ (*hai mươi sáu triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn đồng*), tổng cộng là 306.404.000đ (*ba trăm lẻ sáu triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn đồng*). Yêu cầu ông D

trả số tiền 150.000.000đ vào ngày hòa giải 27/6/2023, số tiền còn lại sẽ trả vào 1 tháng sau.

* *Bị đơn ông Nguyễn Công D trình bày:* Ngày 11/7/2022 ông Nguyễn Công D có vay của ông Bùi Công S số tiền 280.000.000đ (*hai trăm tám mươi triệu đồng*). Khi vay có viết giấy tờ, lãi suất thỏa thuận miệng 2%/ngày, hạn trả là ngày 16/7/2022. Chữ ký và tên đại diện bên B trong giấy vay tiền ghi ngày 11/7/2022 là của ông D. Từ lúc vay chưa trả tiền lãi cho ông S. Nay ông D đồng ý trả cho ông S số tiền gốc là 280.000.000đ (*hai trăm tám mươi triệu đồng*) và tiền lãi tính từ ngày 11/7/2022 đến ngày 27/6/2023 là 26.404.000đ (*hai mươi sáu triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn đồng*), tổng cộng gốc và lãi là 306.404.000đ (*ba trăm lẻ sáu triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn đồng*). Còn ông S yêu cầu ông D trả trước số tiền 150.000.000đ vào ngày hòa giải 27/6/2023 ông D không thể trả.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định đúng quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa ông D vắng mặt, tuy nhiên Tòa án đã tổng đạt các thủ tục cho ông D nên đề nghị xét xử vắng mặt.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Công S;

Buộc ông Nguyễn Công D trả cho ông Bùi Công S số tiền gốc là 280.000.000đ (*hai trăm tám mươi triệu đồng*, tiền lãi là 26.404.000đ (*hai mươi sáu triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn đồng*)). Tổng cộng là 306.404.000đ (*ba trăm lẻ sáu triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn đồng*)).

Án phí đương sự chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án;

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Bùi Công S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Công D trả số tiền gốc 280.000.000đ (*hai trăm tám mươi triệu đồng*) và tiền lãi là 26.404.000đ (*hai mươi sáu triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn đồng*). Tranh chấp giữa các đương sự là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do đó xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Công D, cư trú tại xã LH, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên

vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Công D vắng mặt, tuy nhiên Tòa án đã tổng đạt các thủ tục cho ông D. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông S về việc yêu cầu ông D trả số tiền gốc 280.000.000đ (*hai trăm tám mươi triệu đồng*). Quá trình giải quyết vụ án, ông D thừa nhận ngày 11/7/2022 ông Nguyễn Công D có vay của ông Bùi Công S số tiền 280.000.000đ (*hai trăm tám mươi triệu đồng*). Khi vay có viết giấy vay, hạn trả là ngày 16/7/2022. Chữ ký và tên đại diện bên B trong giấy vay tiền ghi ngày 11/7/2022 là của ông D. Quá trình hòa giải ông D đồng ý trả cho ông S số tiền 280.000.000đ (*hai trăm tám mươi triệu đồng*) nên cần ghi nhận.

[3] Về tiền lãi: Ông S yêu cầu ông D trả tiền lãi tính từ ngày 11/7/2022 đến ngày 27/6/2023 theo lãi suất ngân hàng là 26.404.000đ (*hai mươi sáu triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn đồng*). Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất nhưng ông D chưa trả tiền lãi cho ông S. Xét yêu cầu của ông S là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Như vậy buộc ông Nguyễn Công D trả cho ông Bùi Công S số tiền gốc là 280.000.000đ (*hai trăm tám mươi triệu đồng*, tiền lãi tính từ ngày 11/7/2022 đến ngày 27/6/2023 là 26.404.000đ (*hai mươi sáu triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn đồng*). Tổng cộng là 306.404.000đ (*ba trăm lẻ sáu triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn đồng*).

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì án thì “*bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận*”. Như vậy, ông Nguyễn Công D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Công S.

Buộc ông Nguyễn Công D có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Công S số tiền gốc là 280.000.000đ (*hai trăm tám mươi triệu đồng*, tiền lãi là 26.404.000đ (*hai mươi sáu triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn đồng*). Tổng cộng tiền gốc và lãi là 306.404.000đ (*ba trăm lẻ sáu triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí :

Ông Nguyễn Công D phải chịu 15.320.000đ (*mười lăm triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Bùi Công S không phải chịu. Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho ông S số tiền 7.127.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010308 ngày 02 tháng 3 năm 2023.

3. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kiều Chinh